|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN GIAO THUỶ** | **KÌ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn Ngữ Văn lớp 9** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU** | | **4,0** |
| **Câu 1** | **Văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Hãy nêu một dấu hiệu giúp em nhận biết thể thơ đó?** | *0,25*  *0,25* |
| - Thể thơ: Thơ song thất lục bát.  - Dấu hiệu nhận biết: Học sinh nêu đúng một dấu hiệu để nhận biết thể thơ như: vần, nhịp, số chữ...  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh trả lời đúng 2 ý như đáp án cho 0,5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý như đáp án cho 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời sai, không trả lời cho 0 điểm.* |
| **Câu 2** | ***Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản.*** |  |
| - Nhân vật trữ tình trong văn bản: Người tù. (Nhà thơ) | *0,5* |
| **Câu 3** | **Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong hai câu thơ:**  *Khi ngày mong bức xá thư*  *Khi đêm than bóng, khi trưa hỏi lòng.* | *0,25*  *0,75* |
| **- Biện pháp tu từ:** Điệp ngữ*“khi*”  **- Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ:**  + Nhấn mạnh nỗi khao khát được giải oan và nỗi đau buồn, u uất, bế tắc của Cao Bá Nhạ khi bị án oan.  + Tạo liên kết, tạo nhịp điệu nhịp nhàng truyền cảm, làm cho lời thơ trở nên sinh động hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho cách diễn đạt.  + Từ đó khuyên chúng ta trong cuộc sống luôn cảm thông; chia sẻ với những người gặp khó khăn, hoạn nạn.  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh trả lời được 3 ý như đáp án cho 0,75 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 2 ý như đáp án cho 0,5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý như đáp án cho 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời sai, không trả lời cho 0 điểm.* |
| **Câu 4** | **Vì sao nhận vật trữ tình lại có tâm trạng “*rối mười phần thảm” “nặng tám năm dư”?*** | *1,0* |
| - Nhân vật trữ tình có tâm trạng “*rối mười phần thảm”, “nặng tám năm dư”* vì  + Phải chịu đựng quá nhiều áp lực, khó khăn.  + Phải đối mặt với án oan.  + Lo lắng cho gia đình, người thân.  + Lo cho tương lai mờ mịt của chính mình.  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh trả lời được 3 ý trở lên cho 1,0 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 2 ý cho 0,75 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời sai, không trả lời cho 0 điểm.* |
| **Câu 5** | ***Đoạn trích đã gửi gắm đến người đọc những bài học ý nghĩa nào?*** | *1,0* |
| - Đây là câu hỏi mở. Học sinh sẽ đưa ra những bài học ý nghĩa và phù hợp.  - Một số gợi ý sau:  + Sống phải có tình yêu thương nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.  + Luôn đồng cảm, chia sẻ với những người gặp khó khăn, hoạn nạn.  + Sống can đảm, có ý chí nghị lực.  + Không nên bắt người vô tội.  + …  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh nêu từ 3 bài học hợp lí cho 1,0 điểm.*  *+ Học sinh nêu từ 2 bài học hợp lí cho 0,75 điểm.*  *+ Học sinh nêu 1 bài học học hợp lí cho 0,5 điểm.* |
| **II. PHẦN VIẾT** | | **6,0** |
| **Câu 1** | **Từ nội dung văn bản phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 12-15 câu văn), trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương.** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, dung lượng số câu:*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành, đủ số câu *(khoảng 12 – 15 câu).* | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa của tình yêu thương. | *0,25* |
| *c. Triển khai vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai:*  *-* Giải thích:  + Tình yêu thương: là tình cảm giữa con người với con người; là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ nhau…  - Ý nghĩa của lòng yêu thương:  + Tình yêu thương là một phẩm chất rất cần thiết với con người trong cuộc sống.  + Tình yêu thương giúp con người sống có tình người, biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn.  + Tình yêu thương giúp con người trau dồi được đạo đức, phẩm chất và lan tỏa những việc làm tốt đẹp đến với mọi người.  + Tình yêu thương giúp con người sẵn sàng tha lỗi cho những lỗi lầm của người khác.  + Tình yêu thương còn là sợi dây móc xích tình cảm con người lại gần nhau hơn, tạo nhiều mối quan hệ tốt đẹp.  + Thiếu đi tình yêu thương con người sẽ sống tàn ác, vô cảm…  + ...  *-* Dẫn chứng: Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp.  - Liên hệ bản thân: Mỗi con người sống phải có tình yêu thương, gặp người khó khăn, hoạn nạn phải động lòng trắc ẩn, biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ… | *1,25* |
| d) Sáng tạo, diễn đạt: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
| **Cách cho điểm:**  *-* ***Điểm 1,75 ->2,0****: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu riêng.*  *-* ***Điểm 1,25 ->1,5:*** *Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt khá mạch lạc.*  *-* ***Điểm 0,75 -> 1,0:*** *Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, diễn đạt khá mạch lạc.*  *-* ***Điểm 0,5- 0,25****: Diễn đạt chung chung, sơ sài, còn có nhiều lỗi chính tả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm hoặc lạc đề.* |  |
| **Câu 2** | ***Viết bài văn nghị luận phân tích đoạn trích trong “Than nỗi oan” của Cao Bá Nhạ ở phần Đọc - hiểu.*** | **4,0** |
| **\*Yêu cầu chung**: Biết cách tạo lập một bài nghị luận văn (Phân tích một đoạn trích thơ song thất lục bát)*.* Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | ***0,25*** |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích “*Than nỗi oan*” của Cao Bá Nhạ. | ***0,25*** |
| *c.Triển khai vấn đề nghị luận*: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | ***3.0*** |
| **Ý1: Giới thiệu tác giả tác phẩm và nêu ý kiến chung về tác phẩm.**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Cao Bá Nhạ, đoạn trích “*Than nỗi oan*” trích “*Tự tình khúc”.*  - Nêu ý kiến chung của người viết: Đoạn trích là khúc ngâm lâm ly, thống thiết, là một thiên tình cảm chân thực của một con người bị vạ lây, oan trái. Tất cả thể hiện qua tài năng nghệ thuật của tác giả. | *0,25* |
| **Ý 2: Giải quyết vấn đề nghị luận.**  **\* Khái quát chung:**  Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm/ Vị trí đoạn trích/ Chủ đề và mạch cảm xúc của đoạn trích/ ... |  |
| **\* Phân tích giá trị nội dung của doạn trích:** Học sinh có thể triển khai nhiều cách.  - Khổ 1**:** Khắc họa tâm trạng đau buồn của Cao Bá Nhạ khi phải sống trong cảnh tù oan.  **+** Ở trong chốn ngục tù tối tăm, đau đớn vì cảnh gia đình tan tác, Cao Bá Nhạ cảm thấy đau buồn cho cuộc đời của mình. Giọt nước mắt cứ thế mà lăn dài, thấm ướt hết trang giấy; máu chảy ra đầu ngón tay hòa vào trong son mực. Khúc tự tình như được viết bằng máu và nước mắt của ông vậy.  + Mang trên mình cái án của một kẻ tội tù, tâm trạng của Cao Bá Nhạ không bao giờ có thể thư thái, vui vẻ một chút. Vì thế mà thiên nhiên, cảnh vật xung quanh cũng trở nên buồn bã như muốn san sẻ, chia bớt nỗi buồn với tác giả.  + “*Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai*”: *Thông, cúc, trúc, mai* là các hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp của người quân tử. Nhưng giờ đây vẻ đẹp ấy đang dần bị hao mòn đi vì cái án oan khất, khó mà giải được.  **+** Các từ ngữ: “*châu sa”,“máu chảy”,“đau”,“buồn”,“gầy”, “mòn”;* biện pháp tu từ nói quá:*“châu sa thấm giấy”,“ngón tay máu chảy pha son”;* so sánh, tả cảnh ngụ tình thể hiện thiên nhiên nhuốm màu tâm trạng của con người qua đó diến tả nỗi buồn đau mà ông phải gánh chịu.  - Khổ 2: Những câu thơ là tiếng lòng, là lời tâm sự của nhân vật trữ tình về chính số phận oan trái của mình.  + Đã tám năm từ ngày cụ Cao Bá Quát tham gia khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn, cả gia đình họ Cao phải sống trong những ngày tháng khổ sở, người sống không rõ, người chết trong cảnh nhục nhã ê chề.  + Cao Bá Nhạ đã gửi gắm mong ước của mình vào trong những vần thơ. Dù biết điều đó thật khó để xảy ra trong một chế độ phong kiến đầy sự mục ruỗng như vậy, nhưng biết làm chi cho qua ngày qua tháng. Tác giả chỉ đành ngậm ngùi gửi những mong ước ấy vào hư vô.  + Các từ ngữ:*“mười phần thảm”,“nặng tám năm dư”,“mong, “than bóng”, “hỏi lòng*” thể hiện sự bất lực của Cao Bá Nhạ trước hoàn cảnh của mình; phép đối; liệt kê: “*mười phần thảm” với “tám năm dư”, “khi ngày mong bức xá thư/ khi đêm than bóng/ khi trưa khỏi lòng”* nhấn mạnh vào nỗi oan khuất và sự đau buồn của tác giả. Chính điều đó vẫn luôn ám ảnh trong tâm hồn của nhân vật trữ tình âm ỉ từ đêm tới trưa, từ ngày này qua tháng khác.  - Khổ 3: Tâm trạng bất lực trước một xã hội bất công.  + Tác giả không hề thẹn với lòng mình, cái án mà cả gia tộc ông đang phải gánh chịu là một nỗi oan khuất. Cao Bá Nhạ sẵn sàng thề với lòng mình, gửi gắm nỗi oan khuất vào gió để đưa lên cùng với trời cao chứng giám cho ông.  + Nỗi đau tru di tam tộc vẫn luôn âm ỉ trong suốt cuộc đời của tác giả. Kể sao cho hết nỗi oan ấy, kêu sao cho được chín cửu trùng đều nghe thấy tiếng oan khuất này. Câu thơ đã thể hiện nỗi đau giằng xé trong tâm hồn ông cũng như sự bất lực của tác giả trước thời đại.  **-** Các từ ngữ: “*mở ngõ giữa trời”, “kể hết bao lời”,“sao chửa thấu nơi cửu trùng”*;biện pháp nghệ thuật điệp từ, điệp cấu trúc: “*hương thề nguyện”, “hương thề”, “tờ tố oan”, “tờ oan*”;câu hỏi tu từ: “*Hương thề sao chửa thấu nơi cửu trùng?”* nhấn mạnh sự bất lực đến tột cùng của tác giả. Cao Bá Nhạ bất lực cất lên tiếng kêu giải oan đau xé lòng giữa một xã hội phong kiến thối nát. Nhưng dường như tiếng kêu ấy chỉ có thể bay vào trong vô vọng, không một ai giãi bày. | *1,0* |
| **\*Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích:**  + Đoạn trích sử dụng thể thơ song thất lục bát với quy định rất chặt chẽ về số chữ, cách gieo vần, thanh điệu, cách ngắt nhịp. *(Học sinh lấy dẫn chứng cụ thể trong đoạn trích).*  + Nhịp thơ ở cặp song thất được ngắt lẻ trước chẵn sau, cặp lục bát chủ yếu ngắt nhịp chẵn.*(Học sinh lấy dẫn chứng cụ thể trong đoạn trích).*  - Bên cạnh đó nhà thơ còn sử dụng thành công hình ảnh thơ rất thực, giàu sắc thái biểu cảm; ngôn ngữ mộc mạc cô đọng hàm súc, lời ít ý nhiều; giọng trầm buồn ngọt ngào truyền cảm; các biện pháp tu từ: so sánh, điệp ngữ, tả cảnh ngụ tình … Tất cả đã diễn tả sâu sắc, thấm thía tâm trạng của nhà thơ. | *1,0* |
| **Ý 3. Đánh giá khái quát:**  **-** Từ đó khắc họa rất thành công tâm trạng nỗi đau xót cùng tiếng kêu oan khuất của Cao Bá Nhạ trong những ngày tháng tác giả sống trong chốn ngục tù. Qua đoạn trích tác giả lên án chế độ bất lương của giai cấp phong kiến nhà Nguyễn đã chà đạp lên tính mạng, tài năng, trí tuệ và quyền sống của con người mà chính Cao Bá Nhạ là một trong số nạn nhân đó.  - Liên hệ, mở rộng: Trong thơ Việt Nam đã có rất nhiều tác giả về nỗi đau khổ của con người. Học sinh có thể liên hệ với tác giả Lê Ngọc Hân, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Du…để làm nổi bật tài năng miêu tả tâm trạng riêng của Cao Bá Nhạ và công đóng góp tiếng nói của mình cho nền văn học nước nhà. | *0,5* |
| **Ý 4. Kết bài:**  - Khái quát thành công, giá trị của đoạn trích.  - Bài học bản thân. | *0,25* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | ***0,25*** |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | ***0,25*** |
| **Cách cho điểm:**  *-* ***Điểm từ 4,0 -> 3,5****: Đảm bảo đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.*  *-* ***Điểm từ 3,0 -> 3,25****: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc.*  *-* ***Điểm 2,0 -> 2,75****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân tích định hướng tác phẩm; chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.*  *-* ***Điểm 0,25-> 1,75****: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm bài hoặc lạc đề.*  **\* Lưu ý:**  ***Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

***Lưu ý chung:***

**-** Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.

**-** Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

*---------------HẾT----------------*